

### Under Counter Lavatory Chậu đặt âm bàn



TOTO  
GREEN  
CHALLENGE



### Features Đặc điểm

- Simple, elegant styling  
Thiết kế đơn giản, trang nhã
- Under counter for easy maintenance  
Chậu đặt âm bàn, dễ dàng lau chùi
- Stain Resistant, Easy-to-clean Surface with CEFIONTECT Technology  
Lớp men CEFIONTECT dễ dàng lau chùi, vệ sinh

### Specifications Tiêu chuẩn kỹ thuật

|                                                |                              |
|------------------------------------------------|------------------------------|
| Faucet hole:<br>Lỗ bắt vòi:                    | At the marble<br>Trên bàn    |
| Faucet hole diameter:<br>Đường kính lỗ bắt vòi | Ø35 (mm)                     |
| Overflow hole:<br>Lỗ xả tràn:                  | Yes<br>Có                    |
| Product dimension:<br>Kích thước sản phẩm      | L380 x W588 x H182 (mm)      |
| Material:<br>Vật liệu:                         | Vitreous china<br>Sứ vệ sinh |

### Parts description Danh mục phụ kiện

- Lavatory/ Thân chậu **LW1555BA**
  - Bracket/ Giá đỡ **\*TL516GV**
- \* The part is not included with the lavatory box  
Phụ kiện không bán kèm cùng thân chậu

### Colors Màu sắc

White (cefiontect)/ Trắng (cefiontect)

#### Optional/ Tùy chọn

| Faucets/ Vòi chậu                                                                                                                                                                                                           | Trap<br>Ổng thải | (A)     | (B) | (C) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------|-----|-----|
| TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLS01301V, TLS02301V, TLS03301V, TLS04301V, TLS06301V, TLS06301V1, TLG13301A, TLG01304V, TLG02304V, TLG03303V, TLG04304V, TLS01309B, TLS02303V, TLS03303V, TLS04304V, TLS06303V | TVLF404          | 320~335 | 120 | 310 |
| TLP02310BA, TLG01311BB, TLG02311BB, TLG03308BB, TLG04310BB, TLS01310B, TLS02308B, TLS03308B, TLS04309B                                                                                                                      | T6JV6<br>TVLF403 | 320~335 | 105 | 295 |
| TLG08307B, TLG09307B, TLG10307B, TLG11307B, TLP02309B, TLG01310B, TLG02310B, TLG03307B, TLG04309B, TLS01309B, TLS02307B, TLS03307B, TLS04308B                                                                               | T6JV6<br>TVLF403 | 330~345 | 55  | 245 |
| TLG07307B, TLG07308BB, TLG08308BA, TLG09308BB, TLG10308BB, TLG11308BA                                                                                                                                                       | T6JV6<br>TVLF403 | 330~345 | 105 | 295 |
| TLS101A0V                                                                                                                                                                                                                   | T6JV6<br>TVLF404 | 330~345 | 120 | 310 |
| TTLR302F-1NR, TVLM102NSR                                                                                                                                                                                                    | TVLF404          | 335~350 | 120 | 310 |
| TLS103A0V                                                                                                                                                                                                                   | TVLF404          | 345~360 | 120 | 310 |
| TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                                                                                                                                                       | TVLF404          | 350~365 | 120 | 310 |

**Notice:** Ensure that A dimension is extract when setting trap.  
**Chú ý:** Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).

LW1555BA

